

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM

CHUYÊN ĐỀ SỐ 31 THÁNG 11  
NĂM 2024



# Chuyên đề phổ biến kiến thức:

**Phát triển kinh tế xanh gắn với bảo vệ  
môi trường xanh, bền vững tại Việt Nam**

# CHUYÊN ĐỀ

## phổ biến kiến thức

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**LÊ THANH TÙNG**

Trưởng Ban truyền thông và Phổ biến kiến thức, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

**Ban Biên tập**

Phạm Thị Bích Hồng

Nguyễn Minh Thuận

**Chuyên đề:**

**Phát triển kinh tế xanh gắn với bảo vệ môi trường xanh, bền vững tại Việt Nam**

**Mọi thông tin phản hồi về nội dung xin liên hệ Ban Truyền thông và Phổ biến kiến thức**

**Địa chỉ: Lô D20, ngõ 19 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội**

**Điện thoại : 0243.9438108**

**Email:**

**bichhongvusta@gmail.com**

**thuanminhanh@gmail.com**

**Thiết kế & mỹ thuật**

**Văn Hiếu**

# NỘI DUNG

## GÓC CHUYÊN GIA

- Phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam: Thực trạng và triển vọng
- Việt Nam hướng tới kinh tế tuần hoàn: Tương lai phát triển bền vững
- Công nghệ 4.0 trong nông nghiệp: Tiềm năng, thách thức và tác động đến môi trường

## CẨM TAY CHỈ VIỆC

- Chiến lược phát triển xanh: Tạo lập hướng đi bền vững
- Năng lượng tái tạo: Chìa khóa cho phát triển bền vững ở Việt Nam
- Nông nghiệp hữu cơ: Con đường mới cho phát triển bền vững
- Giải pháp cho phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường
  - Môi trường và kinh tế tuần hoàn: Khung pháp lý của Việt Nam đối mặt với thách thức
- Chuyển đổi mô hình kinh tế xanh tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp
- Việt Nam từng bước hoàn thiện khung pháp lý về phát triển nền kinh tế tuần hoàn

## HỎI & ĐÁP KHOA HỌC

- Định hướng phát triển chính sách công nghiệp xanh tại Việt Nam hiện nay như thế nào?
  - Thách thức nào trong phát triển công nghiệp xanh ở Việt Nam?
- Vai trò của Nhà nước trong chuyển đổi hệ sinh thái xanh để phát triển kinh tế là gì?
- Yêu cầu cấp thiết của việc thực hiện phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường xanh, bền vững tại Việt Nam là gì?
- Giá trị khi đầu tư cho kinh tế tuần hoàn là gì?
- Hình thành các khu xử lý chất thải tập trung như thế nào để tạo chuỗi kinh tế tuần hoàn?
- Việt Nam phát triển Nông nghiệp xanh, bền vững từ chuyển đổi số liệu có đạt hiệu quả ?
- Phát triển các mô hình kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp và tuần hoàn để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững có ý nghĩa như thế nào?
- Chính sách thuế hỗ trợ, khuyến khích bảo vệ môi trường phát triển kinh tế xanh như thế nào?
- Chính sách thuế hỗ trợ, khuyến khích bảo vệ môi trường phát triển kinh tế xanh như thế nào?
- Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn như thế nào?
- Làm thế nào Phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, an sinh xã hội?

## TIN TỨC SỰ KIỆN

- Quy hoạch BVMT quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
- Định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn tại nước ta

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG

TS. Chu Thái Thành

Trong bối cảnh toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều thách thức về môi trường như biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, Việt Nam cũng không nằm ngoài cuộc. Với sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và đô thị hóa mạnh mẽ, đất nước đang chịu áp lực lớn lên tài nguyên và môi trường. Chính vì vậy, việc phát triển kinh tế xanh đã trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam. Mô hình kinh tế xanh không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn tạo ra cơ hội mới cho sự phát triển bền vững về kinh tế và xã hội.

Kinh tế xanh là một mô hình phát triển nhấn mạnh việc cải thiện chất lượng cuộc sống đồng thời bảo vệ và tái tạo tài nguyên thiên nhiên. Khác với mô hình kinh tế truyền thống, nơi sản xuất, tiêu dùng và loại bỏ diễn ra theo chu trình một chiều, kinh tế xanh hướng tới việc tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Mô hình này bao gồm các yếu tố như giảm thiểu ô nhiễm, bảo tồn tài nguyên, và phát triển công nghệ xanh. Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách và chương trình nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, bao gồm “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh” và “Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường”. Những chính sách này nhằm hướng tới việc tạo ra một nền kinh tế phát triển bền vững, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường và cải thiện đời sống cho người dân. Thực trạng phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam: Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc chuyển đổi sang kinh tế xanh, tuy nhiên, thực trạng hiện tại vẫn còn nhiều thách thức. Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc, ô nhiễm không khí tại các thành phố lớn như Hà Nội và TP.HCM đang ở mức báo động, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng. Hệ thống giao thông quá tải, chất thải rắn gia tăng và biến đổi khí hậu là những vấn đề nghiêm trọng mà Việt Nam phải đối mặt.



Nguồn: ảnh internet

Các lĩnh vực ưu tiên trong phát triển kinh tế xanh:

- Ngành công nghiệp: Ngành công nghiệp đóng góp lớn vào GDP của Việt Nam, nhưng cũng là nguồn gây ô nhiễm chính. Để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, các doanh nghiệp cần áp dụng công nghệ sạch và quy trình sản xuất bền vững. Chương trình “Sản xuất sạch hơn” đã được triển khai nhằm giúp doanh nghiệp giảm thiểu chất thải và tiêu thụ năng lượng. Việc đầu tư vào công nghệ xanh không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí mà còn tăng cường khả năng cạnh tranh. Các chính sách hỗ trợ từ chính phủ như ưu đãi thuế cho doanh nghiệp xanh cũng rất cần thiết. Việc phát triển các ngành công nghiệp xanh như năng lượng tái tạo, công nghệ thông tin và nông nghiệp công nghệ cao cũng cần được chú trọng.
- Giao thông vận tải: Giao thông là một trong những nguồn phát thải khí nhà kính lớn nhất tại Việt Nam. Để cải thiện tình trạng này, việc phát triển hệ thống giao thông công cộng như xe buýt, tàu điện và khuyến khích sử dụng xe đạp là rất cần thiết. Chính phủ cũng cần xây dựng các chính sách khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng thay vì ô tô cá nhân. Việc nâng cấp hạ tầng giao thông cũng cần được chú trọng để giảm ùn tắc và ô nhiễm. Các dự án xây dựng các tuyến đường đi bộ, đường dành cho xe đạp sẽ tạo ra một môi trường giao thông an toàn và thân thiện hơn. Đồng thời, việc áp dụng công nghệ thông minh trong quản lý giao thông có thể giúp giảm thiểu ùn tắc và cải thiện hiệu suất giao thông.



- **Nông nghiệp bền vững:** Nông nghiệp là lĩnh vực có tiềm năng lớn trong phát triển kinh tế xanh. Việc áp dụng công nghệ nông nghiệp bền vững, sử dụng phân bón hữu cơ và quản lý nước hiệu quả có thể nâng cao năng suất và giảm thiểu ô nhiễm. Chương trình “Nông nghiệp thông minh” đã được triển khai tại nhiều địa phương nhằm khuyến khích nông dân áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường.

Nông nghiệp hữu cơ đang trở thành xu hướng tại Việt Nam, với nhiều trang trại chuyển sang sản xuất thực phẩm sạch và an toàn. Các mô hình hợp tác xã nông nghiệp cũng cần được phát triển để chia sẻ kinh nghiệm và nguồn lực giữa các nông dân, từ đó nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.

- **Năng lượng tái tạo:** Năng lượng tái tạo là một trong những lĩnh vực chiến lược trong phát triển kinh tế xanh. Việt Nam có tiềm năng lớn về năng lượng mặt trời và gió, nhưng hiện tại vẫn phụ thuộc chủ yếu vào năng lượng hóa thạch. Chính phủ đang triển khai các chính sách khuyến khích đầu tư vào năng lượng tái tạo, nhằm giảm thiểu lượng khí thải và bảo vệ môi trường.

- **Giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng:** Một trong những yếu tố quan trọng trong phát triển kinh tế xanh là nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường. Các chương trình giáo dục môi trường cần được triển khai rộng rãi từ cấp mầm non đến trung học. Điều này không chỉ giúp trẻ em hiểu rõ về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường mà còn tạo ra một thế hệ có trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ trái đất.

Các chiến dịch truyền thông cũng cần được đẩy mạnh để khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, như phân loại rác thải, tham gia dọn dẹp môi trường và giảm sử dụng đồ nhựa một lần. Việc kết hợp giáo dục môi trường vào chương trình giảng dạy tại các trường học sẽ giúp hình thành thói quen và ý thức bảo vệ môi trường cho các thế hệ tương lai.

Thách thức trong phát triển kinh tế xanh:

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, nhưng Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong việc phát triển kinh tế xanh. Một trong những thách thức lớn nhất là việc thiếu cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp trong việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh. Nhiều doanh nghiệp vẫn chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của việc áp dụng công nghệ sạch và sản xuất bền vững. Ngoài ra, vấn đề tài chính cũng là một rào cản lớn. Nhiều dự án xanh cần vốn đầu tư lớn nhưng lại không có nhiều cơ hội tiếp cận nguồn vốn này. Các ngân hàng và tổ chức tài chính cần có các sản phẩm tín dụng linh hoạt và ưu đãi hơn cho các dự án xanh.

Phát triển kinh tế xanh là một xu hướng tất yếu và cấp bách đối với Việt Nam. Chính phủ, doanh nghiệp và người dân cần hợp tác chặt chẽ để xây dựng một nền kinh tế bền vững, từ đó bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các thế hệ mai sau. Chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế cho đất nước.

Việt Nam có thể trở thành một hình mẫu trong phát triển kinh tế xanh nếu có sự đồng lòng và quyết tâm từ mọi tầng lớp xã hội. Những nỗ lực này không chỉ đem lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần bảo vệ hành tinh, tạo dựng một tương lai tươi sáng cho thế hệ mai sau.

# VIỆT NAM HƯỚNG TỚI NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN: TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhà báo Mạnh Hà



Ảnh internet

Nền kinh tế tuần hoàn (Circular Economy) đang ngày càng trở thành một xu hướng toàn cầu quan trọng trong bối cảnh tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt và ô nhiễm môi trường gia tăng. Việt Nam, với nguồn tài nguyên phong phú nhưng đang phải đối mặt với nhiều thách thức về môi trường, cần chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn để đảm bảo phát triển bền vững. Mô hình này không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế mới cho đất nước.

**Khái niệm nền kinh tế tuần hoàn:** Nền kinh tế tuần hoàn là mô hình phát triển nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu rác thải. Khác với mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống, nơi sản xuất, tiêu dùng và loại bỏ diễn ra theo chu trình một chiều, nền kinh tế tuần hoàn tập trung vào việc tái sử dụng, tái chế và giảm thiểu lãng phí. Mô hình này khuyến khích các doanh nghiệp và cộng đồng tìm ra những cách thức mới để sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn, từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường.

**Thực trạng tại Việt Nam:** Việt Nam hiện đang sử dụng khoảng 1,4 triệu tấn nhựa mỗi năm, trong đó chỉ có khoảng 27% được tái chế. Điều này cho thấy sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống xử lý chất thải hiệu quả hơn và nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc tái chế. Hệ thống xử lý chất thải hiện tại vẫn chưa đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt tại các thành phố lớn.

Việc thiếu hụt các cơ sở tái chế và công nghệ hiện đại trong quản lý chất thải đã dẫn đến tình trạng rác thải chất đống ở nhiều khu vực. Không chỉ vậy, nhiều người dân vẫn chưa nhận thức đầy đủ về việc phân loại và tái chế chất thải, điều này cần được cải thiện thông qua các chương trình giáo dục cộng đồng.

**Các lĩnh vực ưu tiên trong nền kinh tế tuần hoàn:**

- **Ngành công nghiệp:** Ngành công nghiệp là một trong những lĩnh vực quan trọng cần áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn. Doanh nghiệp cần tìm cách tối ưu hóa quy trình sản xuất, sử dụng nguyên liệu tái

chế và phát triển sản phẩm có thể tái sử dụng. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng công nghệ sạch và sản xuất bền vững. Chương trình "Sản xuất sạch hơn" đã được triển khai nhằm giúp doanh nghiệp giảm thiểu chất thải và tiêu thụ năng lượng. Hơn nữa, việc đầu tư vào công nghệ mới và cải thiện quy trình sản xuất sẽ không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí mà còn tăng cường khả năng cạnh tranh trong thị trường quốc tế.

- **Nông nghiệp:** Nông nghiệp cũng là lĩnh vực có tiềm năng lớn trong việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn. Việc sử dụng phân bón hữu cơ, quản lý nước hiệu quả và tái sử dụng chất thải nông nghiệp có thể giúp nâng cao năng suất và giảm thiểu ô nhiễm. Chương trình "Nông nghiệp bền vững" khuyến khích nông dân áp dụng các biện pháp canh tác thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, việc phát triển các mô hình hợp tác xã nông nghiệp cũng rất quan trọng. Các hợp tác xã có thể giúp nông dân chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ và nguồn lực, từ đó nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.

- **Xử lý chất thải:** Hệ thống xử lý chất thải cần phải được cải thiện để phù hợp với mô hình nền kinh tế tuần hoàn. Việc phát triển các cơ sở tái chế, xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp sẽ góp phần giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Chính phủ cần có các chính sách khuyến khích đầu tư vào cơ sở hạ tầng tái chế và xử lý chất thải.



Các dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải hiện đại và các chương trình tái chế cần được triển khai rộng rãi để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Hơn nữa, việc thiết lập hệ thống phân loại rác tại nguồn sẽ là bước đầu tiên quan trọng trong quá trình xử lý chất thải hiệu quả.

- **Giáo dục và nâng cao nhận thức:** Một trong những yếu tố then chốt trong việc chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn là giáo dục và nâng cao nhận thức của cộng đồng. Các chương trình giáo dục về bảo vệ môi trường và tái chế cần được triển khai từ cấp học mầm non đến trung học phổ thông. Việc giúp trẻ em hiểu rõ về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường sẽ tạo ra những thế hệ tương lai có trách nhiệm hơn. Các chiến dịch truyền thông cũng cần được đẩy mạnh để khuyến khích người dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, như phân loại rác thải, tham gia dọn dẹp môi trường, và giảm sử dụng đồ nhựa một lần.

Nền kinh tế tuần hoàn là một xu hướng phát triển cần thiết cho Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng cần hợp tác chặt chẽ để xây dựng một nền kinh tế xanh, bền vững và bảo vệ tài nguyên cho các thế hệ mai sau. Việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế cho đất nước.

Chúng ta đang đứng trước cơ hội lớn để tạo ra một nền kinh tế bền vững thông qua việc áp dụng các nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn. Nếu được triển khai hiệu quả, mô hình này sẽ không chỉ giúp cải thiện chất lượng cuộc sống mà còn góp phần xây dựng một tương lai tươi sáng cho thế hệ tiếp theo.

# CÔNG NGHỆ 4.0 TRONG NÔNG NGHIỆP: TIỀM NĂNG, THÁCH THỨC VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Nhà báo Nguyễn Huyền

Cách mạng công nghiệp 4.0 không chỉ mang lại những thay đổi to lớn trong sản xuất và quản lý, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường. Nông nghiệp, một trong những ngành có tác động lớn nhất đến môi trường, đang dần chuyển mình để ứng dụng công nghệ 4.0 nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất và giảm thiểu tác động tiêu cực lên hệ sinh thái. Trong bối cảnh hiện nay, việc áp dụng công nghệ 4.0 trong nông nghiệp không chỉ giúp nâng cao năng suất mà còn góp phần bảo vệ môi trường, điều này đòi hỏi các giải pháp đồng bộ và thích hợp.

Việt Nam có tiềm năng lớn để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nhưng thực tế hiện tại cho thấy việc áp dụng công nghệ vẫn còn hạn chế, đặc biệt là trong việc sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường. Nhiều nông dân vẫn sử dụng các phương pháp sản xuất truyền thống, dẫn đến tình trạng ô nhiễm đất, nước và không khí.

Theo thống kê, tỷ lệ sử dụng công nghệ cao trong nông nghiệp chỉ khoảng 20% tổng số hộ nông dân. Mặc dù một số công nghệ như cảm biến, drone, và hệ thống tưới tiêu tự động đã được áp dụng, nhưng mức độ ứng dụng chưa đủ để tạo ra bước đột phá trong việc giảm thiểu tác động môi trường. Sự thiếu hụt hạ tầng công nghệ, kiến thức và kỹ năng của nông dân cũng là những rào cản lớn.

Công nghệ 4.0 mang lại nhiều lợi ích cho nông nghiệp, đặc biệt trong việc bảo vệ môi trường:

**Giảm thiểu sử dụng hóa chất:** Công nghệ cảm biến và tự động hóa giúp nông dân theo dõi tình trạng cây trồng và đất đai, từ đó giảm thiểu việc sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu. Sử dụng công nghệ này không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn giảm thiểu ô nhiễm đất và nước.



**Tăng cường quản lý nước:** Các hệ thống tưới tiêu thông minh giúp tiết kiệm nước bằng cách cung cấp lượng nước cần thiết cho cây trồng vào đúng thời điểm. Điều này không chỉ giúp bảo vệ nguồn nước mà còn nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

**Cải thiện chất lượng đất:** Việc áp dụng công nghệ trong quản lý đất đai giúp cải thiện độ màu mỡ và cấu trúc đất. Sử dụng phân hữu cơ và quy trình canh tác tự nhiên hỗ trợ bảo vệ đa dạng sinh học và ngăn ngừa xói mòn đất.

**Giảm phát thải khí nhà kính:** Công nghệ 4.0 giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm thiểu lượng khí thải từ nông nghiệp. Sự giám sát liên tục và điều chỉnh chế độ chăm sóc kịp thời giúp giảm thiểu lượng khí CO<sub>2</sub> phát sinh từ việc sử dụng phân bón hóa học và năng lượng.

Mặc dù công nghệ 4.0 mang lại nhiều lợi ích cho nông nghiệp và môi trường, việc áp dụng vẫn gặp nhiều thách thức. Một trong những thách thức lớn nhất là sự thiếu hụt kiến thức và kỹ năng của nông dân trong việc sử dụng công nghệ mới. Nhiều nông dân vẫn quen với các phương pháp truyền thống và cần được đào tạo để chuyển đổi sang sản xuất thân thiện với môi trường.

Chi phí đầu tư ban đầu cho công nghệ cao cũng có thể rất lớn, làm giảm khả năng tiếp cận của nhiều hộ nông dân. Việc xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin tại các vùng nông thôn cần nhiều thời gian và nguồn lực. Đặc biệt, ở các vùng sâu vùng xa, việc kết nối internet vẫn còn gặp

hiều khó khăn, ảnh hưởng đến việc áp dụng công nghệ.

Để phát triển công nghệ 4.0 trong nông nghiệp một cách bền vững và thân thiện với môi trường, cần có nhiều giải pháp đồng bộ:

Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng cho nông dân: Chính phủ và các tổ chức có thể tổ chức các khóa đào tạo về phương pháp sản xuất bền vững và ứng dụng công nghệ cao. Những chương trình này không chỉ cung cấp kiến thức mà còn giúp nông dân thực hành và trải nghiệm thực tế, từ đó nâng cao khả năng áp dụng công nghệ.

Hỗ trợ tài chính cho nông dân: Chính phủ có thể cung cấp các khoản vay ưu đãi hoặc hỗ trợ một phần chi phí đầu tư vào công nghệ thân thiện với môi trường. Điều này sẽ tạo điều kiện cho nhiều hộ nông dân dễ dàng tiếp cận với công nghệ và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin: Cần đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin tại các vùng nông thôn để nông dân có thể dễ dàng tiếp cận thông tin và công nghệ. Việc mở rộng mạng internet và các dịch vụ công nghệ sẽ thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp công nghệ cao.

Khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp và nông dân: Các doanh nghiệp công nghệ có thể cung cấp thiết bị và dịch vụ hỗ trợ cho nông dân, trong khi nông dân sẽ cung cấp phản hồi thực tế về nhu cầu và điều kiện sản xuất. Sự kết hợp này sẽ tạo ra những sản phẩm và giải pháp phù hợp hơn với thực tiễn.

Phát triển chính sách khuyến khích sản xuất bền vững: Chính phủ cần xây dựng các chính sách ưu đãi thuế cho các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhằm khuyến khích sản xuất và tiêu thụ. Những chính sách này không chỉ tạo ra một môi trường thuận lợi mà còn khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao.

Công nghệ 4.0 có tiềm năng lớn để phát triển bền vững trong nông nghiệp Việt Nam. Nếu được áp dụng đúng cách, công nghệ có thể tạo ra những bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời bảo vệ môi trường. Việc nghiên cứu và phát triển công nghệ mới cũng rất cần thiết. Các cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp có thể hợp tác để phát triển các giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Các nghiên cứu cần tập trung vào việc phát triển công nghệ thân thiện với môi trường, như quy trình sản xuất hữu cơ và quản lý nước hiệu quả.

Ngoài ra, sự gia tăng nhận thức của người tiêu dùng về sản phẩm an toàn và bền vững cũng sẽ thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp công nghệ cao. Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến nguồn gốc và chất lượng thực phẩm, điều này tạo ra cơ hội cho nông sản Việt Nam nếu ứng dụng công nghệ một cách hợp lý.

Công nghệ 4.0 đang mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển bền vững của nông nghiệp Việt Nam và bảo vệ môi trường. Để tận dụng tối đa tiềm năng này, cần có sự chung tay của tất cả các bên liên quan, từ chính phủ đến nông dân. Sự hợp tác và nỗ lực này sẽ góp phần xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, bền vững và an toàn cho tương lai.

Việc áp dụng công nghệ 4.0 không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sống cho các thế hệ tương lai. Việt Nam có thể tạo ra những bước tiến quan trọng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường thông qua việc áp dụng công nghệ một cách đồng bộ và hiệu quả.



Ảnh internet

# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN XANH: TẠO LẬP HƯỚNG ĐI BỀN VỮNG

**Đức Thiện**

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề từ biến đổi khí hậu. Các hiện tượng như lũ lụt, hạn hán và nước biển dâng đang đe dọa đến an ninh lương thực và sự sống của hàng triệu người dân.

Chiến lược phát triển xanh của Việt Nam tập trung vào ba trụ cột chính: tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống bao gồm: Khuyến khích đầu tư vào năng lượng tái tạo: Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính cho các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió và sinh khối. Mục tiêu là giảm sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, từ đó giảm phát thải khí nhà kính. Phát triển nông nghiệp bền vững: Việt Nam đang hướng tới sản xuất nông nghiệp sạch, giảm thiểu việc sử dụng hóa chất và phân bón độc hại. Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ nông dân chuyển đổi sang nông nghiệp hữu cơ, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhu cầu thị trường. Quản lý tài nguyên nước: Việt Nam đang đối mặt với tình trạng khan hiếm nước, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Do đó, các chính sách quản lý và sử dụng tài nguyên nước một cách hiệu quả được đặt lên hàng đầu, nhằm bảo đảm nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt. Xây dựng đô thị xanh: Các dự án quy hoạch đô thị được thiết kế với không gian xanh, công viên và hệ thống giao thông công cộng, nhằm giảm ô nhiễm và tạo ra môi trường sống lành mạnh cho người dân. Việc phát triển các mô hình đô thị sinh thái, sử dụng năng lượng tái tạo trong xây dựng hạ tầng đô thị đang được khuyến khích mạnh mẽ.

Thúc đẩy giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng: Chính phủ và các tổ chức xã hội đang nỗ lực nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Các chương trình giáo dục về môi trường được đưa vào chương trình giảng dạy trong các trường học, nhằm tạo ra thế hệ trẻ có ý thức bảo vệ môi trường.

Nông nghiệp bền vững cũng đang dần trở thành



xu hướng chính, với nhiều sản phẩm nông sản sạch được xuất khẩu sang các thị trường khó tính như châu Âu và Nhật Bản. Sự chuyển đổi này không chỉ giúp nông dân tăng thu nhập mà còn nâng cao giá trị nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Chương trình quản lý nước đã giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, giảm thiểu tình trạng khan hiếm nước tại nhiều địa phương. Các đô thị xanh với không gian sống tốt hơn đang dần hình thành, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Một trong những thách thức lớn nhất là thiếu nguồn lực tài chính và công nghệ để triển khai các dự án lớn. Nhiều dự án cần sự đầu tư mạnh mẽ nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc huy động vốn.

Tuy nhiên, trong thách thức luôn tiềm ẩn cơ hội. Việc hợp tác với các tổ chức quốc tế và khu vực tư nhân có thể giúp Việt Nam tiếp cận nguồn vốn và công nghệ hiện đại, từ đó thúc đẩy phát triển bền vững. Các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và quản lý tài nguyên nước đang được triển khai mạnh mẽ. Chiến lược phát triển xanh của Việt Nam là một hướng đi bền vững cho tương lai, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Việc thực hiện hiệu quả các chính sách này không chỉ giúp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Để thực hiện được những mục tiêu này, cần có sự chung tay của tất cả các thành phần trong xã hội, từ chính phủ, doanh nghiệp đến cộng đồng.

### NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO:

## CHÌA KHÓA CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Trí Đức



Sự gia tăng nhu cầu năng lượng trong bối cảnh phát triển kinh tế nhanh chóng đã đặt ra nhiều thách thức, bao gồm ô nhiễm môi trường và an ninh năng lượng tại Việt Nam. Trong đó nguồn năng lượng hóa thạch không chỉ gây ô nhiễm mà còn không bền vững trong dài hạn, khi các nguồn tài nguyên này đang dần cạn kiệt.

Việt Nam có tiềm năng phong phú về năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời và gió. Với vị trí địa lý thuận lợi, đất nước này nhận được lượng ánh sáng mặt trời dồi dào trong suốt cả năm, trong khi bờ biển dài và gió mạnh cũng tạo điều kiện lý tưởng cho việc phát triển năng lượng gió.

Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia có tiềm năng năng lượng mặt trời lớn nhất thế giới. Các dự án điện mặt trời quy mô lớn đã được đầu tư, với nhiều nhà máy đang được xây dựng trên toàn quốc. Các khu vực ven biển và vùng núi cũng có tiềm năng lớn về năng lượng gió. Nhiều dự án năng lượng gió đã và đang được triển khai, hứa hẹn cung cấp một nguồn năng lượng sạch và bền vững cho tương lai. Ngoài năng lượng mặt trời và gió, năng lượng từ sinh khối và rác thải cũng là một nguồn tiềm năng lớn. Các chương trình xử lý rác thải bằng công nghệ chuyển đổi năng lượng đang được nghiên cứu và triển khai, giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Các quy định về phát triển năng lượng tái tạo đã được thiết lập, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực này. Ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính: Nhiều chính sách ưu đãi thuế cho các dự án năng lượng tái tạo đã được ban hành. Bên cạnh đó, các tổ

chức tài chính cũng đã bắt đầu cung cấp các khoản vay ưu đãi cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực này. Điều này giúp giảm rủi ro và khuyến khích các nhà đầu tư tham gia vào thị trường năng lượng sạch.

Các chương trình đào tạo về công nghệ năng lượng tái tạo cũng được tổ chức để nâng cao nhận thức cho cộng đồng và các doanh nghiệp, từ đó khuyến khích sự tham gia của họ vào lĩnh vực này. Nhờ các chính sách và nỗ lực trong phát triển năng lượng tái tạo, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Sự gia tăng công suất lắp đặt điện mặt trời và điện gió đã góp phần giảm bớt sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch. Nhiều nhà máy điện mặt trời và điện gió lớn đã được đưa vào hoạt động, cung cấp nguồn năng lượng sạch cho người dân và doanh nghiệp. Mặc dù đã có những bước tiến đáng kể, lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức. Hệ thống lưới điện hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu từ các nguồn năng lượng tái tạo, dẫn đến việc khó khăn trong việc kết nối và tiêu thụ điện năng. Cần có những cải cách lớn trong hệ thống lưới điện để có thể vận hành hiệu quả hơn. Ngoài ra, việc huy động vốn đầu tư cho các dự án lớn vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều nhà đầu tư vẫn còn e ngại trước rủi ro và bất ổn trong chính sách.

Tuy nhiên, những thách thức này cũng mở ra cơ hội cho việc đổi mới công nghệ và cải thiện hạ tầng. Việc hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức quốc tế có thể giúp Việt Nam tiếp cận công nghệ mới và kinh nghiệm trong phát triển năng lượng tái tạo. Các dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng đang được triển khai, mang lại nhiều lợi ích cho cả hai bên. Năng lượng tái tạo không chỉ là một giải pháp quan trọng cho phát triển bền vững ở Việt Nam mà còn là chìa khóa để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và đảm bảo an ninh năng lượng trong tương lai. Với tiềm năng phong phú và những chính sách hỗ trợ mạnh mẽ, Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành một quốc gia tiên phong trong lĩnh vực năng lượng xanh tại khu vực Đông Nam Á.

## NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ:

### CON ĐƯỜNG MỚI CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bạch Thúy

Nông nghiệp hữu cơ đang dần khẳng định vị thế của mình như một xu hướng quan trọng trong phát triển bền vững tại Việt Nam. Sự gia tăng nhận thức về sức khỏe và an toàn thực phẩm đã làm cho nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm hữu cơ tăng cao.

Tình hình nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam: Việt Nam có tiềm năng lớn để phát triển nông nghiệp hữu cơ nhờ vào điều kiện tự nhiên thuận lợi và truyền thống nông nghiệp lâu đời. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, diện tích đất sản xuất nông nghiệp hữu cơ đã tăng lên đáng kể trong những năm gần đây, từ vài chục nghìn ha vào đầu thập kỷ 2000 lên gần 200.000 ha vào năm 2023. Các sản phẩm hữu cơ chủ yếu bao gồm rau củ quả, gạo, trà, cà phê và một số loại trái cây. Trong những năm gần đây, các sản phẩm hữu cơ đã bắt đầu được xuất khẩu sang các thị trường khó tính như EU và Nhật Bản.

Nguồn: ảnh internet.

Lợi ích của nông nghiệp hữu cơ: Nông nghiệp hữu cơ mang lại nhiều lợi ích cả về kinh tế và môi trường. Một trong những lợi ích nổi bật là bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Các sản phẩm hữu cơ không chứa hóa chất độc hại, giúp người tiêu dùng an tâm hơn khi tiêu thụ. Việc sử dụng phân hữu cơ và phương pháp canh tác tự nhiên giúp duy trì độ màu mỡ của đất và bảo vệ các loài sinh vật có ích trong hệ sinh thái. Nông nghiệp hữu cơ không chỉ là cách bảo vệ sức khỏe mà còn là phương pháp bảo vệ môi trường, giúp giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, chi phí sản xuất nông sản hữu cơ thường cao hơn so với sản phẩm thông thường. Chi phí cao không chỉ đến từ việc sản xuất mà còn do quy trình chứng nhận hữu cơ. Điều này làm giảm khả năng cạnh tranh của nông sản hữu cơ trên thị trường. Hơn nữa, việc thiếu chứng nhận hữu cơ cũng khiến người tiêu dùng gặp khó khăn trong việc nhận biết sản phẩm chất lượng.

Giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ: Để phát triển nông nghiệp hữu cơ một cách bền vững, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Một trong những



giải pháp quan trọng là tăng cường đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân. Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ có thể tổ chức các khóa đào tạo về phương pháp sản xuất hữu cơ, giúp nông dân nâng cao kiến thức và kỹ năng. Đồng thời, việc hợp tác giữa nông dân và doanh nghiệp cũng rất quan trọng. Các doanh nghiệp có thể đầu tư vào sản xuất hữu cơ, tạo ra thị trường tiêu thụ ổn định cho nông sản hữu cơ. Hợp tác xã nông nghiệp có thể giúp nông dân giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tiếp cận thị trường dễ dàng hơn.

Tương lai của nông nghiệp hữu cơ: Nông nghiệp hữu cơ có tiềm năng lớn để phát triển bền vững tại Việt Nam. Với sự gia tăng nhận thức của người tiêu dùng và chính sách hỗ trợ từ chính phủ, ngành nông nghiệp hữu cơ hoàn toàn có thể tạo ra bước đột phá trong thời gian tới. Việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ trong nông nghiệp hữu cơ cũng rất cần thiết. Các giải pháp công nghệ mới sẽ giúp nông dân nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm thiểu chi phí sản xuất. Công nghệ như ứng dụng IoT trong quản lý canh tác hữu cơ, hay sử dụng AI để phân tích dữ liệu sản xuất có thể cải thiện đáng kể hiệu quả sản xuất.

Nông nghiệp hữu cơ không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường. Để phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững, cần có sự chung tay của tất cả các bên liên quan, từ chính phủ, doanh nghiệp đến nông dân. Sự hợp tác này sẽ góp phần xây dựng một nền nông nghiệp phát triển bền vững và an toàn cho tương lai.

# Giải pháp cho phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường

## Phương Dung



Nông nghiệp là một trong những ngành kinh tế chủ chốt tại Việt Nam, đóng góp đáng kể vào GDP và đảm bảo an ninh lương thực cho quốc gia. Để giải quyết những vấn đề này, phát triển nông nghiệp bền vững trở thành một yêu cầu cấp thiết nhằm kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Đây là phương pháp sản xuất nông sản không sử dụng hóa chất độc hại, giúp bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và bảo vệ môi trường. Các sản phẩm hữu cơ đang ngày càng được ưa chuộng trên thị trường, tạo cơ hội cho nông dân tăng thu nhập. Nhiều vùng chuyên canh nông sản hữu cơ đã được hình thành, mang lại những sản phẩm chất lượng cao. Việc trồng nhiều loại cây khác nhau trong cùng một khu vực không chỉ giúp cải thiện sức khỏe đất mà còn giảm thiểu rủi ro do dịch bệnh và biến đổi khí hậu. Canh tác đa dạng cũng giúp bảo vệ các loài sinh vật và duy trì cân bằng sinh thái.

Tái chế chất thải nông nghiệp thành phân hữu cơ hoặc năng lượng sinh khối, giúp giảm thiểu ô nhiễm và tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên. Việc sử dụng phân compost từ chất thải hữu cơ cũng giúp cải thiện độ màu mỡ của đất. Chương trình khuyến nông: Hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho nông dân về phương pháp sản xuất bền vững, từ đó nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Các chương trình đào tạo thường xuyên được tổ chức, giúp nông dân nắm bắt kiến thức mới và áp dụng vào thực tiễn. Cung cấp vốn vay ưu đãi cho các dự án nông nghiệp bền vững, giúp nông dân có điều kiện đầu tư vào công nghệ và mở rộng sản xuất. Những khoản vay này thường đi kèm với các điều

kiện hỗ trợ kỹ thuật, giúp nông dân áp dụng các biện pháp sản xuất tiên tiến.

Nông nghiệp bền vững đang dần trở thành xu hướng chính tại Việt Nam, với nhiều mô hình sản xuất hữu cơ và công nghệ cao được áp dụng. Nhiều sản phẩm nông sản sạch đã được xuất khẩu sang các thị trường khó tính, mang lại giá trị kinh tế cao cho nông dân. Việc chuyển đổi sang nông nghiệp bền vững cũng góp phần cải thiện môi trường sống và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả khả quan, nông nghiệp bền vững tại Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức. Một trong những thách thức lớn nhất là sự thiếu hụt kiến thức và kỹ năng của nông dân trong việc áp dụng các phương pháp sản xuất bền vững. Nông nghiệp bền vững không chỉ là một xu hướng mà còn là một yêu cầu thiết yếu cho sự phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường tại Việt Nam. Chính phủ, doanh nghiệp và nông dân cần chung tay hợp tác để hiện thực hóa mục tiêu này, xây dựng một nền nông nghiệp phát triển bền vững, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Việc áp dụng công nghệ mới trong nông nghiệp không chỉ giúp tăng năng suất mà còn cải thiện chất lượng sản phẩm. Cần khuyến khích các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ nông nghiệp phát triển các ứng dụng và giải pháp hỗ trợ nông dân. Sự phát triển của các nền tảng trực tuyến cũng giúp nông dân tiếp cận thông tin và thị trường dễ dàng hơn.

Xây dựng và phát triển các kênh tiêu thụ sản phẩm bền vững là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Chính phủ cần hỗ trợ việc kết nối nông dân với các doanh nghiệp, siêu thị và chợ đầu mối để đảm bảo sản phẩm của họ có đầu ra ổn định. Với tiềm năng to lớn và những nỗ lực không ngừng nghỉ từ chính phủ và cộng đồng, nông nghiệp bền vững ở Việt Nam hoàn toàn có thể trở thành một thành công lớn trong tương lai. Việc hiện thực hóa nông nghiệp bền vững sẽ là một bước tiến quan trọng trong việc xây dựng một tương lai phát triển và bền vững cho Việt Nam.

# MÔI TRƯỜNG VÀ KINH TẾ TUẦN HOÀN: KHUNG PHÁP LÝ CỦA VIỆT NAM ĐỐI MẶT THÁCH THỨC

Hữu Hảo

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự gia tăng dân số nhanh chóng, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn về môi trường và tài nguyên. Sự phát triển kinh tế mạnh mẽ đã dẫn đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên không bền vững, gây áp lực lớn lên hệ sinh thái. Nền kinh tế tuần hoàn (circular economy - ce) đã được xem như một giải pháp tối ưu giúp tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, hướng tới sự phát triển bền vững. Để ứng phó với những vấn đề này, Đảng và nhà nước Việt Nam đã tích cực hoàn thiện khung pháp lý nhằm phát triển nền kinh tế tuần hoàn, từ đó tạo ra nền tảng vững chắc cho tương lai.

Nội dung của luật bảo vệ môi trường chỉ ra rằng việc lồng ghép các mô hình kinh tế tuần hoàn và kinh tế xanh vào các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển là một trong những biện pháp chính của nhà nước nhằm bảo vệ môi trường. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững. Nghị định này đã cụ thể hóa các quy định về quản lý chất thải, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng các giải pháp giảm thiểu chất thải và tối ưu hóa hiệu quả sản xuất. Ngoài ra, các chiến lược như chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp hay chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cũng đã được phê duyệt nhằm thúc đẩy áp dụng công nghệ xanh và phát triển bền vững.

Thách thức trong việc hoàn thiện khung pháp lý: Mặc dù đã có nhiều bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý cho nền kinh tế tuần hoàn, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều thách thức cần phải giải quyết. Một trong những thách thức lớn nhất là sự thiếu đồng bộ trong các chính sách giữa các ngành và địa phương. Các quy định thường còn chung chung, thiếu cụ thể hóa, dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện. Bên cạnh đó, việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các doanh nghiệp cũng là một yếu tố quan trọng.

Nhiều doanh nghiệp vẫn chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của việc áp dụng các mô hình kinh tế



tuần hoàn, dẫn đến sự chậm trễ trong việc cải cách quy trình sản xuất. Việc nâng cao nhận thức này không chỉ cần thiết cho các doanh nghiệp mà còn cần được thực hiện ở cấp độ cộng đồng và xã hội. Triển vọng và cơ hội trong tương lai: Bất chấp những thách thức, Việt Nam có nhiều cơ hội để phát triển nền kinh tế tuần hoàn. Với nguồn lực dồi dào và nhu cầu cao về các sản phẩm thân thiện với môi trường, các doanh nghiệp có thể tận dụng xu hướng này để phát triển bền vững. Chính phủ cũng đang có những chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh và sản xuất bền vững. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển bền vững cũng mở ra nhiều cơ hội cho Việt Nam. Các tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài sẵn sàng hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật cho các dự án phát triển bền vững và nền kinh tế tuần hoàn. Sự hỗ trợ này không chỉ giúp Việt Nam cải thiện công nghệ mà còn thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới và bền vững.

Việc hoàn thiện khung pháp lý về phát triển nền kinh tế tuần hoàn là một bước đi quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam. Chính phủ và các doanh nghiệp cần có sự phối hợp chặt chẽ để biến các chính sách thành hiện thực, từ đó xây dựng một nền kinh tế xanh, bền vững và thân thiện với môi trường. Sự chuyển đổi này không chỉ góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường mà còn tạo ra những cơ hội phát triển kinh tế mới cho đất nước trong tương lai. Việt Nam có thể trở thành một điển hình trong việc áp dụng thành công mô hình kinh tế tuần hoàn, từ đó đóng góp vào sự phát triển bền vững của khu vực và toàn cầu.

# CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH TẾ XANH TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Hà Anh



.Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển kinh tế nhanh chóng, Việt Nam đang đối mặt với những thách thức môi trường nghiêm trọng, từ ô nhiễm không khí đến sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Tăng trưởng dân số và đô thị hóa đã làm gia tăng áp lực lên hệ sinh thái và tài nguyên. Mô hình kinh tế xanh không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn tạo ra cơ hội phát triển kinh tế và việc làm cho người dân. Đây là một con đường đầy triển vọng mà Việt Nam cần khám phá để đạt được mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

Sự gia tăng lượng rác thải nhựa và rác thải sinh hoạt cũng là một vấn đề lớn. Việt Nam hiện đang thải ra khoảng 1,8 triệu tấn rác thải nhựa mỗi năm, trong đó chỉ khoảng 27% được tái chế. Điều này cho thấy sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống xử lý chất thải hiệu quả hơn và nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề này. Kinh tế xanh là một mô hình phát triển giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu rác thải. Mô hình này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho đất nước. Các yếu tố chính của kinh tế xanh bao gồm: Giảm thiểu rác thải: Khuyến khích tái chế, tái sử dụng và giảm thiểu lượng rác thải phát sinh trong sản xuất và tiêu dùng; Phát triển công nghệ sạch: Đầu tư vào công nghệ xanh, năng lượng tái tạo và quy trình sản xuất bền vững; Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên: Quản lý bền vững tài nguyên nước, đất và các hệ sinh thái tự nhiên.

Chương trình “Sản xuất sạch hơn” đã được triển khai tại nhiều doanh nghiệp nhằm giảm thiểu chất

thải và tiêu thụ năng lượng. Các doanh nghiệp cần đầu tư vào công nghệ mới, tìm kiếm nguyên liệu tái chế và giảm thiểu khí thải trong quá trình sản xuất. Hơn nữa, chính phủ cần có các chính sách hỗ trợ, như ưu đãi thuế và tài chính cho các doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh. Giao thông vận tải là một trong những nguồn phát thải khí nhà kính lớn nhất tại Việt Nam. Việc phát triển hệ thống giao thông công cộng, như xe buýt, tàu điện và xe đạp, là rất cần thiết để giảm thiểu ô nhiễm. Chính phủ đang xem xét các chính sách khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng và giảm thiểu sử dụng ô tô cá nhân.

Xử lý chất thải hiệu quả là một thách thức lớn tại Việt Nam. Hệ thống xử lý chất thải hiện tại vẫn chưa đáp ứng kịp thời với nhu cầu ngày càng tăng. Việc tái chế và xử lý chất thải rắn cần được chú trọng hơn. Các dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải và các chương trình tái chế cần được triển khai rộng rãi để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Chương trình “Đổi rác lấy quà” đã được triển khai tại nhiều địa phương nhằm khuyến khích người dân tham gia vào việc phân loại rác thải và tái chế. Điều này không chỉ giúp giảm lượng rác thải mà còn nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề bảo vệ môi trường.

Giáo dục và nâng cao nhận thức: Một trong những yếu tố quan trọng trong chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh là nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường. Các chương trình giáo dục môi trường cần được triển khai từ cấp học mầm non đến trung học phổ thông, giúp học sinh nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên bền vững.

Chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh không chỉ là một xu hướng tất yếu mà còn là một nhiệm vụ cấp bách của Việt Nam. Chính phủ, doanh nghiệp và người dân cần chung tay xây dựng một nền kinh tế bền vững, từ đó bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các thế hệ mai sau.

# VIỆT NAM TỪNG BƯỚC HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ VỀ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN

Phương Linh

Nền kinh tế tuần hoàn (Circular Economy) được xem là giải pháp tối ưu giúp tăng trưởng kinh tế đồng thời bảo vệ môi trường. Để hiện thực hóa mục tiêu này, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã nỗ lực hoàn thiện khung pháp lý nhằm phát triển nền kinh tế tuần hoàn, từ đó tạo ra những bước đi vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Khung pháp lý hiện tại về phát triển kinh tế tuần hoàn: Việc xây dựng khung pháp lý cho nền kinh tế tuần hoàn đã được đặt ra từ những năm 1980, nhưng cho đến năm 2020, Luật Bảo vệ môi trường đã chính thức ghi nhận khái niệm này. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 không chỉ đưa ra định nghĩa về nền kinh tế tuần hoàn mà còn quy định những nguyên tắc và yêu cầu cụ thể nhằm lồng ghép các mô hình kinh tế tuần hoàn vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để triển khai các quy định trong Luật Bảo vệ môi trường, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật. Nghị định này đã đưa ra các quy định cụ thể về quản lý chất thải, trong đó nhấn mạnh việc áp dụng các giải pháp nhằm giảm thiểu chất thải và tối ưu hóa hiệu quả sản xuất.

Điều này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn tạo điều kiện cho việc phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp, từ đó khuyến khích họ đổi mới quy trình sản xuất và giảm thiểu lãng phí tài nguyên. Các chính sách và cơ chế hỗ trợ: Từ năm 2004, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển bền vững, trong đó có các giải pháp hỗ trợ cho nền kinh tế tuần hoàn. Các chiến lược như: Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cũng đã được phê duyệt nhằm thúc đẩy áp dụng công nghệ xanh và phát triển bền vững. Đặc biệt, Chiến lược tăng trưởng xanh đã được thiết kế để giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm năng lượng và tăng cường sử dụng tài nguyên tái tạo.

Thách thức trong việc hoàn thiện khung pháp lý: Dù đã có những bước tiến quan trọng, việc hoàn thiện khung pháp lý cho nền kinh tế tuần hoàn vẫn đối mặt



với nhiều thách thức. Một trong số đó là việc thiếu sự đồng bộ trong các chính sách giữa các ngành và địa phương. Các quy định thường còn chung chung, thiếu cụ thể hóa, dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện. Triển vọng và cơ hội trong tương lai: Bất chấp những thách thức, Việt Nam có nhiều cơ hội để phát triển nền kinh tế tuần hoàn. Với nguồn lực dồi dào và nhu cầu cao về các sản phẩm thân thiện với môi trường, các doanh nghiệp có thể tận dụng xu hướng này để phát triển bền vững. Chính phủ cũng đang có những chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh và sản xuất bền vững.

Các mô hình thành công trong phát triển kinh tế tuần hoàn: Trên thế giới, nhiều quốc gia đã áp dụng thành công mô hình kinh tế tuần hoàn và đạt được những kết quả tích cực. Ví dụ, Hà Lan đã phát triển một hệ thống xử lý chất thải tiên tiến, nơi gần như toàn bộ chất thải được tái chế hoặc tái sử dụng. Mô hình này có thể được áp dụng và điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh của Việt Nam, giúp giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Việc hoàn thiện khung pháp lý về phát triển nền kinh tế tuần hoàn là một bước đi quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam. Chính phủ và các doanh nghiệp cần có sự phối hợp chặt chẽ để biến các chính sách thành hiện thực, từ đó xây dựng một nền kinh tế xanh, bền vững và thân thiện với môi trường. Sự chuyển đổi này không chỉ góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường mà còn tạo ra những cơ hội phát triển kinh tế mới cho đất nước trong tương lai.

## Định hướng phát triển chính sách công nghiệp xanh tại Việt Nam hiện nay như thế nào?

**Thanh Thủy**

Trả lời: Nhận thấy xu hướng phát triển xanh là giải pháp tất yếu và bền vững cho nền kinh tế hiện tại và tương lai, nhà nước ta đã chú trọng vào các chính sách công nghiệp xanh, tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, phát triển các mô hình kinh tế bền vững ngay từ giai đoạn đầu, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học, đảm bảo môi trường sống sạch và an toàn.

Chính sách công nghiệp xanh (CSCNX) là công cụ pháp lý hiệu quả để đạt được những chuyển đổi căn bản và lâu dài, duy trì điều kiện sống tương đối ở hiện tại và cho các thế hệ tương lai. Theo nghĩa rộng hơn, CSCNX gồm những chính sách điều chỉnh cấu trúc nền kinh tế, gắn với phát triển bền vững, bao hàm cả khả năng tự điều chỉnh và phục hồi của hệ sinh thái và các nguồn lực tài nguyên thiên nhiên. Định nghĩa về CSCNX, thường chỉ tập trung vào các giải pháp thay thế bằng nhiên liệu hàm lượng cacbon thấp hoặc thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường. CSCNX đóng vai trò giảm thiểu tác động tiêu cực từ các hình thức ô nhiễm môi trường và phát triển đất nước theo hướng bền vững lâu dài trong tương lai.

CSCNX ra đời giúp ứng phó những mục tiêu mà chính sách công nghiệp chưa đạt được, xúc tiến quá trình chuyển hóa



Ảnh internet

xanh, đưa nền kinh tế tiến tới phát triển bền vững. Nói cách khác, đây là biện pháp hữu hiệu để khắc phục những hậu quả do biến đổi khí hậu toàn cầu – vốn được xem là thất bại lớn nhất trong lịch sử nhân loại gây ra. Trong bối cảnh kinh tế đang phát triển, nền công nghiệp xanh sử dụng một cách hữu hiệu những công cụ pháp lý nhằm thiết lập quyền tiếp cận và hạn ngạch sử dụng nguồn tài nguyên, tối thiểu hóa tác nhân gây ô nhiễm hay chính sách thuế môi trường phản ánh trực tiếp chi phí xã hội từ ô nhiễm và giá cả, khiến thay đổi hành vi tiêu dùng trong ngắn hạn và hướng tới phát triển ngành công nghiệp sạch theo định hướng bền vững.

## Câu hỏi: Thách thức nào trong phát triển công nghiệp xanh ở Việt Nam?

**Tổng Tuấn**

Trả lời: Có thể nói, trong quá trình tăng trưởng, các ngành kinh tế, sản xuất và các yếu tố sản xuất trong ngành phải thay đổi. Chính sách công nghiệp xanh là tập hợp của nhiều chính sách cụ thể nhằm vào quá trình thích nghi với biến đổi khí hậu và các quy trình giúp tăng trưởng bằng việc sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn và giảm tác động tiêu cực bên ngoài đến môi trường.

Chiến lược Tăng trưởng xanh vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã thể hiện quyết tâm của Chính phủ Việt Nam về một sự tăng trưởng với nền công nghệ sạch, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Đặc biệt, năng lực công nghiệp môi trường của Việt Nam còn yếu kém, tỷ lệ chất thải sinh hoạt và nước thải đô thị được xử lý thấp.

Cũng theo các chuyên gia, Nam đã bước đầu hình thành khung thể chế hướng tới nền công nghiệp xanh như khung pháp luật, chính sách khuyến khích, hệ thống tiêu chuẩn



Ảnh internet

định mức, cơ quan chịu trách nhiệm, tổ chức liên quan. Đồng thời các chuyên gia cũng chỉ ra thách thức về tài chính cho phát triển công nghiệp xanh ở Việt Nam hiện nay là hạn chế nguồn ngân sách để thực thi chiến lược phát triển công nghiệp xanh, doanh nghiệp khó khăn về nguồn vốn trong bối cảnh khó khăn kinh tế, chưa có những thể chế tài chính. Trước những khó khăn, thách thức trên, nhiều giải pháp được kiến nghị như cần có sự tiếp

cận và giải quyết đa ngành trong thể chế và phối hợp chính sách công nghiệp xanh; sự tiếp cận theo vùng, tăng cường liên kết theo vùng; cần đề cập đến vai trò của bên liên quan khác... Tăng trưởng công nghiệp xanh ở Việt Nam là con đường đúng đắn và

hợp lý, nhất là trong bối cảnh ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đang diễn ra từng ngày và nguồn tài nguyên thiên nhiên dần bị cạn kiệt. Do đó, tăng trưởng xanh cần có khung chính sách hợp lý và lộ trình thực hiện cụ thể, khả thi.

**Câu hỏi: Vai trò của Nhà nước trong chuyển đổi hệ sinh thái xanh để phát triển kinh tế là gì?**

**Hải Linh**

Cần đẩy mạnh và đầu tư vào giáo dục và đào tạo nhằm tăng cường sự nhận thức về ý nghĩa và bản chất căn cơ của các mô hình kinh tế này; và vai trò quan trọng của mỗi cá nhân và doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường và xây dựng một tương lai bền vững và thịnh vượng chung. Đồng thời, tối quan trọng, cần xây dựng được một hệ giá trị văn hóa hành vi xanh, nền tảng căn cơ của sự phát triển bền vững. Đối tác công tư cần được hỗ trợ tài chính, thực thi và hợp tác chặt chẽ để thúc đẩy đổi mới và phát triển kinh tế dựa trên nền tảng công nghệ số. Các chính sách, cơ chế và quy định cần tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác giữa các doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu ứng dụng và chính phủ để thúc đẩy sự chuyển đổi và áp dụng sự dụng sản phẩm và dịch vụ xanh và tuần hoàn của các bên liên quan vào đời sống của chính tổ chức, cộng đồng và xã hội. Xây dựng hệ thống Luật và khung pháp lý là cần thiết; chính sách, cơ chế và quy định của khung pháp lý rõ ràng, minh bạch, nhất quán và đồng



bộ để hỗ trợ sự đổi mới trong các lĩnh vực kinh tế, kinh tế hội tụ. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, xử lý chất thải, tái chế, tái sử dụng và thúc đẩy các hình thức kinh doanh đổi mới và sáng tạo trong sản xuất sản phẩm tuần hoàn và dịch vụ tái tạo.

Cần tạo ra môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi cho các doanh nghiệp và tổ chức có ý định thực hiện các dự án và hoạt động Kinh tế xanh và tuần hoàn trên nền tảng công nghệ số. Giải pháp tổng hợp chuyển dịch là đổi mới cấu trúc, chức năng và thực thi trách nhiệm vận hành nghiệp vụ nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả, tính linh hoạt, và khả năng thích ứng của hệ thống cơ chế quốc tế nói chung và quốc gia nói riêng. Và đây là sự kết hợp hài hòa, đồng bộ và tổng hợp giữa đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, giáo dục và đào tạo, và sự nhận thức của công đồng quốc tế đối với hệ sinh thái doanh nghiệp quốc gia nhằm tạo điều kiện cho môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi, tạo công ăn việc làm mới và ổn định an sinh xã hội.

**Câu hỏi: Yêu cầu cấp thiết của việc thực hiện phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường xanh, bền vững tại Việt Nam là gì?**

**Phạm Mạnh**

Trả lời: Chiến lược phát triển bền vững gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu kinh doanh được nhìn nhận là điều kiện tiên quyết cho thành công của doanh nghiệp. Điều này bắt nguồn từ yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, khi các quốc gia thành viên của Liên Hợp



Quốc, trong đó có Việt Nam, đang tích cực tham gia tiến trình hiện thực hóa 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững, đồng thời hướng đến nền kinh tế xanh, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Trong xu hướng chung hướng tới phát triển bền vững, chú trọng các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên năng lượng, nhiều quốc gia đã ban hành ngày càng nhiều các quy định về bảo vệ môi trường. Tăng trưởng xanh, phát triển bền vững cũng được cụ thể hóa bằng nhiều quy định, tiêu chí tại các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết tham gia. Nhận định từ nhiều chuyên gia kinh tế, “cạnh tranh xanh” sẽ là xu hướng cạnh tranh trên toàn cầu trong thập kỷ này và nhiều thập kỷ tới. Chính vì vậy, chủ động gắn kết phát triển bền vững với hoạt động kinh doanh sẽ giúp doanh nghiệp dễ dàng đáp ứng với những quy định đang liên tục thay đổi và ngày càng chặt chẽ, hội nhập được với dòng chảy toàn cầu, tìm được tiếng nói chung với người

tiêu dùng và các nhà cung cấp.

Ngược lại, nếu các doanh nghiệp không có chiến lược phát triển bền vững và chậm “chuyển đổi xanh” thì có thể sẽ bỏ lỡ nhiều cơ hội hợp tác và phát triển, giảm sức cạnh tranh trên thị trường, thậm chí khó trụ vững trong chuỗi giá trị toàn cầu. Không chỉ đáp ứng các quy định, tiêu chí, gia tăng khả năng cạnh tranh khi tham gia chuỗi cung ứng, phát triển bền vững còn giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín, khẳng định giá trị thương hiệu của một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng. Từ đó, doanh nghiệp sẽ nhận được lòng tin của đối tác, nhà đầu tư và cổ đông, đồng thời dễ dàng hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn xanh và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Ngoài ra, việc áp dụng các mô hình phát triển bền vững với các giải pháp khai thác hiệu quả tài nguyên, sử dụng hợp lý năng lượng, ưu tiên các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo sẽ giúp tối ưu hóa chi phí sản xuất, vận hành cho doanh nghiệp.

### Câu hỏi: Giá trị khi đầu tư cho kinh tế tuần hoàn là gì?

#### Thu Thảo

Trả lời: Việc chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn không chỉ mang lại lợi ích kinh tế thiết thực, rõ ràng cho doanh nghiệp mà còn cho cả cộng đồng và các đối tác kinh doanh. Đặc biệt việc giảm phát thải khí CO<sub>2</sub> trong sản xuất sẽ góp phần hiện thực cam kết giảm phát thải ròng về 0 vào năm 2050 của Việt Nam.

Các chuyên gia khẳng định phát triển kinh tế tuần hoàn sẽ tốn tiền đầu tư nhưng mang lại những giá trị khác cho doanh nghiệp. Đơn cử như với sáng kiến của Central đã tạo ra giá trị gia tăng không chỉ cho doanh nghiệp mà là tái đầu tư cho cộng đồng để cùng phát triển. Khi cộng đồng phát triển, doanh nghiệp sẽ bán được nhiều hàng hóa hơn và tạo ra giá trị lớn hơn. Như vậy, đây là bài toán đầu tư phát triển của doanh nghiệp chứ không nên coi là chi phí tốn kém. Chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn sẽ mang lại những giá trị lợi ích lâu dài cho doanh nghiệp, cho xã hội và môi trường. Nếu doanh nghiệp không có quyết tâm, cam kết và tầm nhìn dài hạn cho phát triển bền vững thì khó có thể thực hiện được.

Để triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, các chuyên gia nhấn mạnh sự quyết tâm hành động của các đơn vị, doanh nghiệp, phải đầu tư cho công nghệ, máy móc thiết bị. Chẳng hạn, để



giảm rác thải nhựa, việc chuyển đổi chủ động sang các loại nguyên liệu dễ tái chế, đảm bảo việc tái thiết môi trường tránh phát thải sẽ giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất làm tăng lợi nhuận của doanh nghiệp. Đồng thời việc đầu tư cho kinh tế tuần hoàn giúp các doanh nghiệp tạo ra những giá trị giúp ích cho xã hội tạo môi trường làm việc xanh ổn định và có được sự đón nhận của xã hội cũng như tạo được hình ảnh tốt trong công chúng. Kinh tế tuần hoàn đòi hỏi thay đổi cách thức sản xuất, tiêu dùng. Sự thành công

của mô hình này bắt đầu từ sự nỗ lực tham gia của tất cả các đối tác liên quan, đến từ cộng đồng địa phương, sự tham gia của các nông trang, người dân.

Các giá trị đem lại từ kinh tế tuần hoàn giúp nền kinh tế phát triển mang tính bền vững, ổn định và bảo vệ môi trường.

**Câu hỏi: Hình thành các khu xử lý chất thải tập trung như thế nào để tạo chuỗi kinh tế tuần hoàn?**

**Tuấn Anh**

Trả lời: Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch BVMT quốc gia được xây dựng trên quan điểm lấy con người là trung tâm; bảo đảm tính "mở, động và tĩnh" của quy hoạch. Quy hoạch là một bước cụ thể hóa Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với các quy hoạch: Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia. Hoạt động BVMT áp dụng một số nguyên tắc như người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường. Người được hưởng lợi từ giá trị môi trường phải có nghĩa vụ trả tiền để đầu tư trở lại cho BVMT. Coi chất thải là tài nguyên, thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, tăng cường tái chế, tái sử dụng và thu hồi năng lượng từ chất thải gắn với hình thành chuỗi sản xuất tiếp nối, liên tục. Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch BVMT nhằm chủ động ngăn ngừa, kiểm soát được ô nhiễm và suy thoái môi trường; phục hồi và cải thiện được chất lượng môi trường; bảo vệ tính nguyên vẹn của các hệ sinh thái tự nhiên; thiết lập khu bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; hình thành các khu xử lý chất thải tập trung; định hướng xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường trên phạm vi toàn quốc. Quy hoạch đặt ra mục tiêu cụ thể về xác lập và quản lý: 256 khu bảo tồn thiên nhiên (khoảng 6,7 triệu ha); 21 cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học để bảo tồn giai đoạn



2021-2025; 13 hành lang đa dạng sinh học trên cả nước (hơn 1,55 triệu ha); 41 khu vực đa dạng sinh học cao (gần 3 triệu ha); 24 cảnh quan sinh thái quan trọng (gần 9,3 triệu ha); xác lập và quản lý 10 vùng đất ngập nước quan trọng (hơn 0,14 triệu ha).... Cụ thể, đến năm 2030 sẽ hình thành 3 khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia; 1 khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại mỗi vùng kinh tế-xã hội; 1 khu xử lý chất thải tập trung cấp tỉnh tại mỗi tỉnh. Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 98% (riêng tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%); tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 95% ở đô thị và 90% ở nông thôn; tỷ lệ tái sử dụng, tái chế trên 65%...



**Việt Nam phát triển Nông nghiệp xanh, bền vững từ chuyển đổi số liệu có đạt hiệu quả?**

**Tô Thuần**

Trả lời: Năm 2023, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành 3,83%, tăng trưởng cao trên nhiều lĩnh vực như: trồng trọt tăng 2,6%, ngành chăn nuôi tăng 5,1%, lâm nghiệp tăng 3,2% và thủy sản tăng 3,6%. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt 53 tỷ USD. Đây là thành tựu đáng khích lệ.

Tuy nhiên, ngành nông nghiệp đang gặp nhiều

thách thức. Khó khăn vướng mắc trong thực tiễn sản xuất: Giá vật tư nông nghiệp, đặc biệt là phân bón đang tăng cao, thương hiệu nông sản, được mùa mất giá, nạn phân bón giả, doanh nghiệp chưa mặn mà với ngành nông nghiệp, nguồn nhân lực chủ yếu chưa qua đào tạo, đất bị suy thoái...

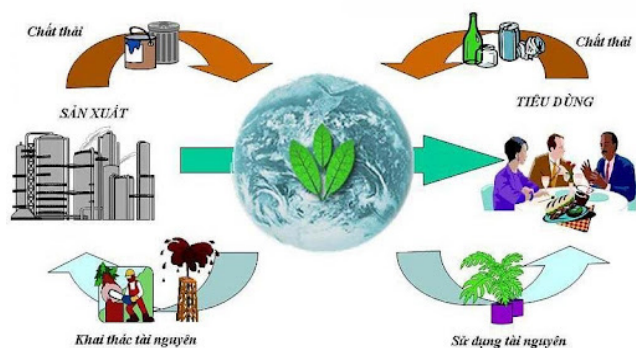
Quá trình tích tụ ruộng đất diễn ra chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Sản xuất nhỏ lẻ chiếm tỷ lệ cao, ảnh hưởng đến việc đầu tư, áp dụng cơ giới hóa; nhất là khâu sơ chế, bảo quản sản phẩm. Quỹ đất trồng trọt ngày càng giảm do quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp. Giá vật tư giống, phân bón, thuốc trừ sâu, công lao động vẫn ở mức cao nên chi phí sản xuất lớn. Công tác dự báo thị trường còn yếu; hoạt động xúc tiến thương mại nông sản còn hạn chế... 80% nông sản xuất khẩu thô, tỷ lệ chế biến sâu rất thấp, vì vậy giá trị nông sản không cao, dẫn tới thu nhập của

bà con nông dân thấp, không ổn định. Sống xanh, tiêu dùng xanh, đang dần trở thành xu thế của thời đại. nông nghiệp xanh là mô hình phát triển tối đa nguồn nông nghiệp sạch, từ đó cho ra một mô hình nông nghiệp phát triển một cách bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường xanh sạch. Mô hình này đem lại cho người nông dân những năng suất, hiệu quả vượt trội và đồng thời cũng giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe người dân một cách tốt hơn.

Có tới gần 80% dân số tham gia sản xuất, nông nghiệp không chỉ là ngành chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu mà còn là ngành gây ra phát thải khí nhà kính rất lớn. Với trách nhiệm giảm phát thải để góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu toàn cầu, hướng tới nền kinh tế xanh, nông nghiệp Việt Nam đang từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất đáp ứng xu thế tăng trưởng xanh, tiêu dùng xanh..

**Câu hỏi: Phát triển các mô hình kinh tế xanh, ít chất thải, các-bon thấp và tuần hoàn để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững có ý nghĩa như thế nào?**

**Ngô Hà**



Trả lời: Sự gia tăng nhanh dân số, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, nhu cầu tiêu thụ các loại nhiên liệu và năng lượng đã làm gia tăng việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường. Kinh tế tuần hoàn được cộng đồng quốc tế đánh giá là cách tiếp cận phù hợp và thực tiễn để giúp nhân loại giải quyết những thách thức đặt ra và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Đây là một mô hình kinh tế hướng tới sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, tái chế chất thải, vừa góp phần BVMT, vừa đem lại hiệu quả kinh tế. Đây được coi là một “giải pháp xanh” cho nền kinh tế bền vững, là một trong những nhiệm vụ

quan trọng của thế giới. Phát triển KTTH không chỉ là tái sử dụng chất thải, coi chất thải là tài nguyên mà còn là sự kết nối giữa các hoạt động kinh tế một cách có tính toán từ trước, tạo thành các vòng tuần hoàn trong nền kinh tế. Phát triển KTTH là giải pháp trọng tâm để đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm sản xuất và tiêu dùng bền vững, góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế với môi trường. Trước những vấn đề đặt ra ở trên, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, chính sách kịp thời.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định “khuyến khích phát triển mô hình KTTH để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất”, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, các nghị quyết của Đảng về các lĩnh vực năng lượng, công nghiệp hóa, đô thị hóa, nông nghiệp - nông thôn - nông dân, phát triển các vùng... đã có định hướng cụ thể, khẳng định “khuyến khích phát triển mô hình KTTH để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất”.



Ảnh internet

**Câu hỏi: Cơ hội nào cho nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam?**

**Đại Hải**

Trả lời: Quá trình phát triển kinh tế xanh sẽ tạo ra việc làm mới, trong đó thúc đẩy chuyển đổi các việc làm hiện tại sang việc làm xanh, đây là cơ hội đối với việc đào tạo nguồn nhân lực để thích ứng với quá trình chuyển đổi này. Một số cơ hội khi đáp ứng nguồn nhân lực phát triển kinh tế xanh: Tạo ra nhiều cơ hội việc làm trong các ngành có liên quan trực tiếp tới giảm phát thải khí nhà kính, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng,

tài nguyên; có cơ hội tăng thu nhập, nâng cao mức sống; đáp ứng các yêu cầu đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất trong phát triển kinh tế xanh; nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc, được đào tạo, bồi dưỡng thông qua các lớp và các khóa đào tạo nâng cao nhằm đáp ứng được trong quá trình phát triển kinh tế xanh; đảm bảo cân bằng cung - cầu trên thị trường lao động về cả chất lượng và số lượng với xu hướng việc làm bền vững.

Như vậy, phát triển kinh tế xanh tạo ra nhiều cơ hội phát triển nguồn nhân lực, tuy nhiên lao động trong các ngành truyền thống bị thu hẹp, giảm việc làm. Về dài hạn, cần đào tạo từ đầu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, phù hợp với yêu cầu trong các ngành chuyển đổi sang kinh tế xanh, đa dạng hóa chương trình đào tạo theo các lĩnh vực khác nhau. Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi để phát triển kinh tế xanh, cần phải có sự phối hợp giữa trường học, Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng cho người lao động. Ngoài ra cần phải có sự hỗ trợ và thực hiện đồng bộ giữa Chính phủ, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các cơ quan, tổ chức liên quan khác.

**Câu hỏi: Chính sách thuế hỗ trợ, khuyến khích bảo vệ môi trường phát triển kinh tế xanh như thế nào?**

**Hữu Hảo**

Trả lời: Nhiều chính sách thuế, phí, lệ phí (gọi chung là thuế) hướng đến phát triển nền kinh tế xanh đã được xây dựng và liên tục hoàn thiện. Hệ thống chính sách thuế hướng tới phát triển bền vững, phát triển kinh tế xanh được thể hiện thông qua 2 nhóm: Nhóm 1 là chính sách thuế hạn chế các hành vi gây ô nhiễm môi trường và Nhóm 2 là chính sách thuế hỗ trợ, khuyến khích các hoạt động BVMT để tạo động lực thúc đẩy sản xuất xanh và tiêu dùng xanh.

Để hạn chế các hành vi gây ô nhiễm môi trường, Bộ Tài chính đã xây dựng chính sách thuế bảo vệ môi trường với hàng hóa, sản phẩm khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường như xăng, dầu, mỡ nhờn, than đá, túi nilong, thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng; áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt với các loại hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường thu thuốc lá, xăng, xe ô tô dưới 24 chỗ ngồi. Đồng thời, áp dụng thuế nhập khẩu cao với các mặt hàng khi sử dụng phát thải trực tiếp ra khí gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường, các mặt hàng gây ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác. Thuế suất thuế nhập khẩu giảm dần



Ảnh internet

từ thành phẩm đến nguyên liệu thô, thuế suất thuế xuất khẩu tăng dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô. Bên cạnh các chính sách thuế nhằm hạn chế các hành vi gây ô nhiễm môi trường, Bộ Tài chính cũng xây dựng nhiều chính sách thuế ưu đãi trong việc bảo vệ môi trường. Như vậy, hệ thống chính sách thuế đã và đang được xây dựng và ngày càng hoàn thiện nhằm góp phần tạo khuôn khổ chính sách tài chính xanh, phát huy được vai trò của từng chính sách thuế, phí, lệ phí trong việc thực hiện các mục tiêu liên quan đến phát triển kinh tế xanh, kinh tế bền vững.

**Câu hỏi: Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn như thế nào?**

**Đức Thiện**

Trả lời: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung vào số hóa dữ liệu để phục vụ việc ứng dụng số hóa trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thời gian tới. Hiện nay, tỉ lệ nông dân Việt Nam sử dụng internet hằng ngày khá cao. Việc ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp không chỉ giúp sản phẩm nông, lâm, thủy sản trong quá trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, mà chuyển đổi số còn giúp nông dân gia tăng giá trị, hiệu quả của nông sản. Theo "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" nông nghiệp là một trong 8 lĩnh vực được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Trung tâm Chuyển đổi số và thống kê nông nghiệp thực hiện chức năng tham mưu, tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử trong Bộ và ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của các bên liên quan, sự phối hợp chặt chẽ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp và các địa phương sẽ góp phần thực hiện thành công chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Hệ thống truy xuất nguồn gốc các-bon được số hóa đối với 2 mặt hàng xuất khẩu, gồm thanh long và tôm của Việt Nam có



ý nghĩa quan trọng đối với chính quyền địa phương, doanh nghiệp, nhà sản xuất và người tiêu dùng hướng đến "nền kinh tế xanh". Việc tuân thủ các chuẩn mực "xanh" và tiêu chuẩn "xanh" là yêu cầu như một xu hướng mới. Sử dụng công nghệ để thúc đẩy hoạt động kinh doanh thông minh thích ứng với khí hậu và tạo sinh kế bền vững của nông dân, chúng ta đang cùng nhau mở đường cho một tương lai xanh hơn, thịnh vượng hơn cho nền nông nghiệp Việt Nam.

**Câu hỏi: Làm thế nào Phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường xanh, an sinh xã hội?**

**Hải Linh**

Trả lời: Nông nghiệp xanh ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống của người dân và trở thành một bộ phận không thể thiếu trong sản xuất nông nghiệp. Để thực hiện thành công, cần áp dụng đồng bộ các giải pháp về tổ chức sản xuất: giống chất lượng cao, Quy trình canh tác theo hướng hữu cơ, GAP trên cơ sở chuyển đổi số, sử dụng vật tư phân bón hữu cơ hoặc hữu cơ vi sinh, thuốc trừ sâu, thuốc thú y có nguồn gốc sinh học, coi phụ phẩm nông nghiệp là nguyên liệu chế biến phân hữu cơ, kết hợp với chế biến sâu, sản xuất theo chuỗi giá trị, dựa trên các hợp tác xã kiểu mới, các doanh nghiệp nông nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho nông nghiệp - Công nhân nông nghiệp hiện đại, xây dựng thương hiệu quốc gia và quốc tế, dựa vào tài nguyên thiên nhiên, khai thác triệt để các nguồn gen bản địa của Việt Nam và công nghệ hiện đại của thế giới. Với tiềm năng đa dạng sinh học của Việt Nam, với sự lao động cần cù, trí thông minh của nông dân, nếu có chính sách hỗ trợ kịp thời của



Nhà nước, với sự liên kết chặt chẽ giữa hợp tác xã, doanh nghiệp với việc áp dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kỹ thuật số, phát triển nông nghiệp xanh, Việt Nam tự tin sẽ đạt mục tiêu trở thành cường quốc về nông nghiệp trên thế giới, người nông dân sẽ có thu nhập cao, nông nghiệp Việt Nam không chỉ là trụ đỡ của kinh tế, mà nông thôn Việt Nam sẽ là nơi đáng sống nhất và là điểm du lịch xanh của thế giới vào năm 2050.

### Các mô hình nông nghiệp xanh phổ biến hiện nay

Mô hình trồng rau thủy canh (Hydroponics): Chỉ cần một không gian thoáng mát và có ánh sáng như gần cửa sổ hay sân thượng, là có thể tự tay trồng rau sạch cho gia đình mình. Hiện nay, mô hình trồng rau thủy canh quy mô công nghiệp đang thu hút sự quan tâm của nhiều người. Mô hình này không chỉ cung cấp rau sạch mà còn có chi phí duy trì thấp và lợi nhuận cao, trong khi nhu cầu về rau sạch trên thị trường luôn cao.

Nuôi trồng thủy canh, hệ sinh thái trồng cây, nuôi cá (Aquaponics): Aquaponics là hệ thống kết hợp trồng rau thủy canh hữu cơ (Organic) và nuôi cá tại nhà với nguyên tắc “3 Không”: Không dùng đất; Không phân bón; Không cần tưới. Hệ thống này cung cấp cả cá sạch và rau sạch cho nhu cầu hàng ngày. Aquaponics hoạt động theo chu trình khép kín tại nhà. Chất thải của cá được lọc qua vi sinh và chuyển hóa thành chất dinh dưỡng để nuôi cây, trong khi rễ cây hấp thụ chất dinh dưỡng, lọc sạch nước và trả lại cho bể cá.

Du lịch kết hợp với nông nghiệp xanh đã mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội cho nhiều địa phương và doanh nghiệp. Sự tham gia trực tiếp của người nông dân không chỉ làm phong phú và hấp dẫn thêm sản phẩm du lịch mà còn giúp họ tăng thu nhập.

Mô hình cánh đồng mẫu lớn là một trong những mô hình nông nghiệp xanh tiêu biểu, thường áp dụng cho việc trồng cây lương thực như lúa mì, lúa gạo. Mô hình này có sự liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan, bao gồm cả sự hỗ trợ từ Nhà nước, nhằm khắc phục những hạn chế của cuộc cách mạng xanh.

### Quy hoạch BVMT quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quy hoạch BVMT quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu về BVMT, phục vụ phát triển bền vững đất nước dựa trên sắp xếp, định hướng phân bố không gian phân vùng quản lý chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, quản lý chất thải, quan trắc và cảnh báo môi trường theo lãnh thổ xác định để BVMT.

Hoạt động BVMT hướng tới thực hiện xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, carbon thấp, thực hiện cam kết giảm phát thải ròng khí nhà kính bằng 0 (Net Zero).

Quy hoạch cũng cần cập nhật các xu thế mới của thế giới về giảm phát thải ròng khí nhà kính; xử lý, tái sử dụng 100% nước thải; thể chế hóa nội dung Nghị quyết 24/NQ-TW năm 2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT, Luật BVMT năm 2020.

Đây được xem là bước đệm để nhà nước quản lý sâu sắc hơn vấn đề phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường bằng những hành động cụ thể quyết liệt. Nhằm đưa đất nước phát triển nhưng không làm mất đi những giá trị tự nhiên ảnh hưởng tới an sinh xã hội tới nguồn lợi từ tự nhiên đem lại. Không vì phát triển kinh tế mà đánh đổi môi trường.

### Khái niệm kinh tế tuần hoàn

Khoản 1 Điều 142 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế trong đó các hoạt động thiết kế, sản xuất, tiêu dùng và dịch vụ nhằm giảm khai thác nguyên liệu, vật liệu, kéo dài vòng đời sản phẩm, hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường”. Tại Việt Nam, xây dựng kinh tế tuần hoàn đã được xác định là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 trong dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Kinh tế tuần hoàn không chỉ là tái sử dụng chất thải, coi chất thải là tài nguyên mà còn là sự kết nối giữa các hoạt động kinh tế một cách có tính toán từ trước, tạo thành các vòng tuần hoàn trong nền kinh tế. Kinh tế tuần hoàn có thể giữ cho dòng vật chất được sử dụng lâu nhất có thể, khôi phục và tái tạo các sản phẩm, vật liệu ở cuối mỗi vòng sản xuất hay tiêu dùng. Do đó, việc luật hóa mô hình kinh tế này trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 là sự thể chế hóa đồng bộ và thống nhất quan điểm của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với quan điểm “Bảo vệ môi trường phải theo phương châm lấy phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường là chính kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên...”. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội nêu: “Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và nghĩa vụ của mọi công dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch và tiêu dùng sạch. Coi trọng nghiên cứu, dự báo và thực hiện các giải pháp ứng phó với quá trình biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên. Quản lý, bảo vệ, tái tạo và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên quốc gia”. Đặc biệt, Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 3/6/2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu khẳng định mục tiêu “Thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững”. Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về Định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với quan điểm chỉ đạo “Phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch; khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng hóa thạch trong nước”, “Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường”.

## Hạn chế trong quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về kinh tế tuần hoàn

Thứ nhất, quy định pháp luật về kinh tế tuần hoàn còn phân tán, thiếu đồng bộ

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã chính thức ghi nhận về kinh tế tuần hoàn và khẳng định đây là chính sách; Thứ hai, quy định pháp luật về kinh tế tuần hoàn còn chưa thống nhất và phù hợp, thiếu tính khả thi; Thứ ba, quy định pháp luật về kinh tế tuần hoàn còn thiếu cơ chế bảo đảm áp dụng và thực thi hiệu quả trên thực tế

Phát triển kinh tế tuần hoàn đã và đang là một xu hướng phát triển mạnh mẽ ở nhiều quốc gia trên thế giới – trong đó có Việt Nam bởi chính những lợi ích về cả kinh tế, môi trường và xã hội được kỳ vọng sẽ mang lại như: tạo ra cơ hội tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và giảm tác động môi trường, thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên, cơ chế bảo đảm thực thi pháp luật về kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay còn chưa đầy đủ và hiệu quả như: thiếu các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận hiệu quả với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường; thiếu quy định bảo đảm áp dụng thống nhất chính sách quản lý chất thải theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; chưa có quy định về các thiết chế bảo đảm thực thi hiệu quả chính sách về phát triển kinh tế tuần hoàn trên thực tế...

## Định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn tại nước ta

Phát triển phát triển kinh tế tuần hoàn là yêu cầu tất yếu của phát triển bền vững trong bối cảnh mới, là xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam. Mặc dù trong giai đoạn vừa qua, Việt Nam chưa có khung chương trình quốc gia về phát triển kinh tế tuần hoàn nhưng nội dung về phát triển kinh tế tuần hoàn đã được thể hiện trong rất nhiều các chiến lược, chính sách phát triển đất nước.

Hiện nay khái niệm phát triển kinh tế tuần hoàn đã được đưa vào Nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng, được thể chế hóa thông qua Luật Bảo vệ môi trường 2020 cho thấy tầm quan trọng của phát triển kinh tế tuần hoàn trong việc phát triển kinh tế xã hội là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030. Việc chuyển đổi sang nền phát triển kinh tế tuần hoàn là một cơ hội lớn để chuyển đổi và phát triển nền kinh tế một cách bền vững hơn, đóng góp cho các mục tiêu khí hậu và bảo tồn tài nguyên trong khi vẫn tạo việc làm mới, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và tạo ra lợi thế cạnh tranh.

Đây cũng chính là chìa khóa để giải bài toán làm thế nào sử dụng ít tài nguyên thiên nhiên, ít nguyên vật liệu nhất nhưng sản xuất ra nhiều sản phẩm nhất đồng thời là các sản phẩm thân thiện với môi trường. Vấn đề hiện nay là cần phải cụ thể hóa quy định về phát triển kinh tế tuần hoàn trong phát triển kinh tế xã hội và trong bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Những giải pháp, định hướng đã và đang được đồng bộ thực hiện trong đó cần sự vào cuộc cùng chung tay của các cơ quan chức năng sự đồng lòng của người dân và việc thực hiện nghiêm túc của các doanh nghiệp.